

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2024

V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị An.
- Ông Trần Minh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu, đăng kết hôn vào ngày 30/4/1996 tại UBND xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân được 5 tháng, chị thấy không thể chung sống với anh D được nữa nên chị đã về nhà anh trai chị ở từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 27/4/1996; Nguyễn Văn D1, sinh ngày 10/3/1999. Hiện hai con đã trưởng thành, đã lập gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng chị tự chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không đi vay chung và không cho ai vay chung tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn D** trình bày: Anh với chị H tự nguyện kết hôn vào ngày 30/4/1996, vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh chưa đồng ý ly hôn vì chưa giải quyết xong về tài sản. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 27/4/1996; Nguyễn Văn D1, sinh ngày 10/3/1999. Hiện hai con đã trưởng thành. Về tài sản: Vợ chồng anh có tài sản nhưng chưa chia.

*** Biên bản xác minh bà Trịnh Thị O- Trưởng thôn Đ, xã P cung cấp:** Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T vào ngày 30/4/1996, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã P, thành phố T, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020-2021 thì phát sinh mâu thuẫn nhỏ, đến cuối năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, lý do cãi vã thì chúng tôi không biết cụ thể. Từ thời điểm đó đến nay chị H có thuê nhà ra ngoài ở riêng, không ở chung với anh D nữa. Đến nay chị H có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 27/4/1996; cháu Nguyễn

Văn D1, sinh ngày 10/3/1999. Hiện hai cháu đã trưởng thành, tự lập về kinh tế, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Về tài sản: Vợ chồng chị H, anh D có nhà đất tại địa phương, còn tài sản khác thì bà không biết. Vợ chồng chị H, anh D không nợ tổ dân phố và UBND xã.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:** Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh D. Về quan hệ con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 27/4/1996; Nguyễn Văn D1, sinh ngày 10/3/1999. Hiện hai con đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, đã trưởng thành, tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Về quan hệ tài sản và nợ chung: không đặt ra giải quyết. Án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của đương sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã kéo dài. Xét thấy hôn nhân giữa chị H và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh D.

[4] Về quan hệ con cái: Chị H và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 27/4/1996; Nguyễn Văn D1, sinh ngày 10/3/1999. Hiện hai con đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành, tự lập về kinh tế, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh H1, sinh ngày 27/4/1996; Nguyễn Văn D1, sinh ngày 10/3/1999. Hiện hai con đã trưởng thành, tự lập về kinh tế, nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí số 0001220 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình;

- Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Giấy

Chứng nhận kết hôn số: 10 ngày

30/4/1996);

- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Hương